

UBND TỈNH THÁI BÌNH
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *237*/SYT-NVY
V/v Hướng dẫn quản lý, cách ly,
chăm sóc, điều trị F0 tại nhà (thay
thế Hướng dẫn tại Công văn
222/SYT-NVY)

Thái Bình, ngày 08 tháng 02 năm 2022



Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Các Sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh;
- Các đơn vị y tế trong ngành.

Thực hiện Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 27/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch Quản lý, cách ly, chăm sóc, điều trị người nhiễm COVID-19 tại nhà trên địa bàn tỉnh Thái Bình; ngày 28/01/2022, Sở Y tế ban hành Công văn số 222/SYT-NVY Hướng dẫn quản lý, cách ly, chăm sóc, điều trị F0 tại nhà.

Tuy nhiên, hiện nay Bộ Y tế đã sửa đổi, ban hành các hướng dẫn, điều trị COVID-19 mới thay thế các hướng dẫn, điều trị trước đó: Quyết định số 250/QĐ-BYT ngày 28/01/2022 thay thế Quyết định số 4689/QĐ-BYT ngày 06/10/2021 và Quyết định 5666/QĐ-BYT ngày 12/12/2021; Quyết định số 261/QĐ-BYT ngày 31/01/2022 “Hướng dẫn quản lý người mắc COVID-19 tại nhà” thay thế Quyết định số 4038/QĐ-BYT ngày 21/8/2021 Hướng dẫn tạm thời về quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà và Quyết định số 4109/QĐ-BYT ngày 26/8/2021 ban hành Danh mục thuốc điều trị ngoại trú cho người nhiễm COVID-19 tại nhà. Các văn bản này, Sở Y tế đã triển khai tới các đơn vị trong ngành để tổ chức thực hiện.

Để thuận tiện cho các đơn vị trong quá trình chăm sóc, điều trị COVID-19 tại nhà, Sở Y tế sửa đổi, cập nhật Hướng dẫn quản lý, cách ly, chăm sóc, điều trị F0 tại nhà theo các văn bản mới của Bộ Y tế, thay thế Hướng dẫn ban hành tại Công văn số 222/SYT-NVY ngày 28/01/2022.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản hồi về Sở Y tế để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Y tế;
- TT. Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- BCĐ PCD COVID-19 tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ
Y TẾ
Hà Trung Kiên



HƯỚNG DẪN QUẢN LÝ, CÁCH LY, CHĂM SÓC, ĐIỀU TRỊ NGƯỜI NHIỄM COVID-19 TẠI NHÀ

Ban hành kèm theo Công văn số 237/SYT-NVY ngày 08/02/2022 của Sở Y tế

I. Thực hiện phân loại nguy cơ và xử trí, cách ly, điều trị:

Tiến hành phân loại nguy cơ và xử trí, cách ly, điều trị đối với các trường hợp F0 theo đúng Hướng dẫn ban hành theo quyết định 5525/QĐ-BYT ngày 01/12/2021 và Hướng dẫn quản lý người mắc COVID-19 ban hành tại Quyết định 261/QĐ-BYT ngày 31/01/2022 của Bộ Y tế.

1. Sàng lọc và thực hiện điều trị tại nhà đối với F0 có đủ các tiêu chí sau:

- Là người mắc COVID-19 (được khẳng định nhiễm SARS-CoV-2 bằng xét nghiệm realtime RT-PCR hoặc test nhanh kháng nguyên theo quy định hiện hành) không có triệu chứng lâm sàng; hoặc có triệu chứng lâm sàng ở mức độ nhẹ: như sốt, ho khan, đau họng, nghẹt mũi, mệt mỏi, đau đầu, đau mỏi cơ, tê lưỡi; tiêu chảy, chảy mũi, mất mùi, mất vị.

- Tuổi ≥ 3 tháng đến ≤ 49 tuổi.

- Chưa phát hiện bệnh lý nền (*Danh mục các bệnh lý nền tại Phụ lục 5*) hoặc có bệnh nền nhưng đang được điều trị ổn định.

- Đã tiêm đủ liều vắc xin cơ bản phòng COVID-19.

2. Chuyển tầng điều trị đối với F0 được phân loại nguy cơ “Trung bình, Cao, Rất cao” lên các cơ sở điều trị Tầng 1, Tầng 2, Tầng 3.

(Gửi kèm Quyết định 5525/QĐ-BYT ngày 01/12/2021 của Bộ Y tế).

II. Thực hiện các hoạt động quản lý, cách ly, chăm sóc, điều trị F0 tại nhà

STT	Nội dung	Người thực hiện
1.	Phát hiện, khai báo thông tin về F0	
	a) Trường hợp F0 phát hiện tại cơ sở y tế - Hướng dẫn F0 hoặc người nhà: nhập thông tin F0 lên phần mềm chăm sóc F0 tại nhà - Nếu F0 hoặc người nhà không có điện thoại thông minh hoặc máy tính: cán bộ y tế khai thác thông tin F0 hoặc yêu cầu F0 điền vào phiếu theo dõi sức khỏe theo mẫu tại Phụ lục 07 , sau đó cán bộ y tế cập nhập thông tin F0 lên phần mềm chăm sóc F0 tại nhà .	- F0, người nhà F0 - Cán bộ y tế. - Lực lượng hỗ trợ: Đoàn thanh niên, y tế thôn, cộng tác viên y tế - dân số...
	b) Trường hợp F0 tự xét nghiệm phát hiện dương tính với SARS-CoV-2: - Thông qua điện thoại hoặc trực tiếp, phát tờ rơi: Hướng dẫn, yêu cầu F0, người nhà khai báo y tế trên phần mềm chăm sóc F0 tại nhà .	- F0, người nhà F0 - Lực lượng hỗ trợ: Đoàn thanh niên, y tế thôn, cộng tác viên y tế - dân số...

	- Nếu F0 hoặc người nhà không có điện thoại thông minh hoặc máy tính: yêu cầu F0 điền vào phiếu theo dõi sức khỏe theo mẫu tại Phụ lục 07 , sau đó cán bộ y tế cập nhật thông tin F0 lên phần mềm chăm sóc F0 tại nhà .	
2.	Xác minh thông tin, ghi nhận F0: Cán bộ y tế tiếp nhận thông tin, kiểm tra thông tin F0 khai báo trên phần mềm chăm sóc F0 tại nhà hoặc phiếu theo dõi sức khỏe theo mẫu tại Phụ lục 07 (nếu không có điện thoại thông minh hoặc máy tính), nếu cần thì liên hệ trực tiếp với F0, sau đó xác minh thông tin F0 trên phần mềm chăm sóc F0 tại nhà .	Cán bộ y tế của Trạm Y tế, Trạm Y tế lưu động, Đội Y tế lưu động.
3.	Phân loại F0, phân tầng điều trị: Phân loại F0 theo mức độ nguy cơ và phân tầng điều trị tại nhà, tại cơ sở điều trị các tầng theo quyết định 5525/QĐ-BYT.	Cán bộ y tế của Trạm Y tế, Trạm Y tế lưu động, Đội Y tế lưu động.
4.	Thẩm định điều kiện cách ly, điều trị F0 tại nhà: a) Nếu không đủ điều kiện thì thông báo với y tế cơ sở để làm thủ tục chuyển F0 về Cơ sở điều trị Tầng. b) Nếu đủ điều kiện thì: - Ký giấy xác nhận đủ điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo cách ly, điều trị tại nhà. - Hướng dẫn F0 có cam kết với chính quyền địa phương theo mẫu tại Phụ lục 1 . - Hướng dẫn người ở cùng nhà có cam kết với chính quyền địa phương theo mẫu tại Phụ lục 1 và cùng ký cam kết với người chăm sóc, hỗ trợ F0 theo mẫu tại Phụ lục 2 . - Người chăm sóc, hỗ trợ người cách ly phải có cam kết với chính quyền địa phương theo mẫu tại Phụ lục 2 . - Ban hành Quyết định áp dụng biện pháp cách ly, điều trị tại nhà.	Ủy ban nhân dân cấp xã, BCD cấp xã.
5.	Tổ chức quản lý, cách ly, chăm sóc, điều trị F0 tại nhà:	
	- Kiểm tra thông tin khai báo y tế của F0 trên phần mềm chăm sóc F0 tại nhà hoặc phiếu theo dõi sức khỏe theo mẫu tại Phụ lục 07 (nếu F0 không có điện thoại thông minh hoặc máy tính): + Khám bệnh trực tiếp cho F0 trong các trường hợp cần thiết.	Cán bộ y tế của Trạm Y tế xã, Trạm Y tế lưu động, Đội Y tế lưu động

	<ul style="list-style-type: none"> + Điều trị triệu chứng: thực hiện theo Quyết định số 261/QĐ-BYT ngày 31/01/2022 ban hành Hướng dẫn quản lý người mắc COVID-19 tại nhà. + Kê đơn, cấp phát thuốc điều trị ngoại trú: thực hiện theo Quyết định số 250/QĐ-BYT ngày 28/01/2022 của Bộ Y tế. + Chỉ định cấp phát các thuốc điều trị ngoại trú (nếu có) theo Danh mục thuốc điều trị COVID-19 tại nhà tại Phụ lục 8. + Xử lý chuyên môn đối với các F0 có vấn đề về sức khỏe, chuyển tầng điều trị theo quy định. + Tới nhà F0 để kiểm tra trong trường hợp F0 không khai báo sức khỏe trên phần mềm, không liên hệ được qua điện thoại. - Cung cấp cho F0 và người ở cùng nhà thông tin (họ tên, số điện thoại) của cán bộ y tế chịu trách nhiệm theo dõi sức khỏe để liên hệ. - Hướng dẫn F0, người nhà chăm sóc F0 thực hiện chế độ ăn uống, sinh hoạt, tập luyện... theo Hướng dẫn Chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại nhà ban hành kèm theo Quyết định số 4156/QĐ-BYT ngày 28/8/2021 của Bộ Y tế. - Lấy mẫu xét nghiệm tại nhà bằng phương pháp test nhanh hoặc RT-PCR cho F0 và người chăm sóc, người ở cùng nhà với F0 theo quy định. - Hướng dẫn F0, người ở cùng nhà, người chăm sóc, hỗ trợ tự làm xét nghiệm test nhanh tại nhà dưới sự giám sát của cán bộ y tế. - Xác định F0 khỏi bệnh theo tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban chỉ đạo cấp xã cấp giấy xác nhận hoàn thành cách ly, điều trị. 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận các gói thuốc, tổ chức cấp phát cho F0 theo chỉ định của cán bộ y tế. - Cung cấp tài liệu và hướng dẫn F0, người ở cùng, người chăm sóc, hỗ trợ sử dụng các vật dụng, đồ dùng sinh hoạt và ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình cách ly, điều trị tại nhà. - Hướng dẫn F0 thực hiện cách ly y tế tại nhà theo quy định tại mục “Yêu cầu với F0 thực hiện cách ly, 	<p>Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Y tế thôn, cộng tác viên y tế - dân số, Tổ COVID-19 cộng đồng...</p>

	<p>điều trị tại nhà”, tuyệt đối không đi ra khỏi nhà trong suốt thời gian cách ly y tế tại nhà.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn F0 tự theo dõi sức khỏe và điền thông tin khai báo sức khỏe 01 lần/ngày hoặc khi có dấu hiệu sức khỏe bất thường cần chuyển viện cấp cứu, điều trị trên phần mềm chăm sóc F0 tại nhà; hoặc điền vào phiếu theo dõi sức khỏe theo mẫu tại Phụ lục 07 nếu không có điện thoại thông minh hoặc máy tính và liên hệ trực tiếp với cán bộ y tế khi có biểu hiện sức khỏe bất thường. - Hướng dẫn F0 khi có các dấu hiệu, triệu chứng bệnh tăng nặng cần khai báo ngay trên phần mềm hoặc liên hệ ngay với các cơ sở y tế trên địa bàn hoặc Ban Chỉ đạo phòng chống dịch cấp xã để được hỗ trợ xử trí cấp cứu, chuyển tầng điều trị. - Hướng dẫn F0 tự thực hiện các biện pháp vệ sinh khử khuẩn nơi ở hàng ngày và phân loại chất thải; Hướng dẫn người chăm sóc thu gom chất thải từ phòng cách ly F0 theo hướng dẫn tại Phụ lục 3. - Tổ chức thu gom, vận chuyển chất thải của F0 cách ly, điều trị tại nhà để xử lý theo quy định. - Hỗ trợ cung cấp thực phẩm, các nhu yếu phẩm cần thiết khác đến tận nhà ở/hộ gia đình của người cách ly trong trường hợp cả hộ gia đình là F0 hoặc khi dịch bệnh diễn biến phức tạp. 	
6.	Kết thúc cách ly, điều trị F0 tại nhà	
	<p>Cấp giấy xác nhận hoàn thành cách ly, điều trị đối với F0 điều trị tại nhà đủ điều kiện theo ý kiến chuyên môn của y tế cơ sở.</p> <p>Hướng dẫn, quản lý F0 theo dõi sức khỏe tại nhà 07 ngày sau khi hoàn thành cách ly, điều trị</p>	<p>Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban chỉ đạo cấp xã</p>

** Trường hợp chưa có phần mềm chăm sóc F0 tại nhà: các đơn vị chủ động thực hiện các hoạt động, ghi chép, quản lý F0 theo hình thức thủ công và cập nhật bổ sung số liệu về F0 sau khi có phần mềm.*

III. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các sở, ngành liên quan

Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện các nội dung theo quy định tại Kế hoạch 11/KH-UBND ngày 27/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các đơn vị y tế

a. Bệnh viện Đa khoa tỉnh

- Hỗ trợ, hướng dẫn, hội chẩn chuyên môn cho các địa phương trong trường hợp cần thiết.

- Cấp phát, quản lý, hướng dẫn quản lý, sử dụng, thu hồi, tổng hợp, báo cáo... thuốc kháng virus (Molnupiravir) trong chương trình điều trị thử nghiệm của Bộ Y tế.

b. Bệnh viện Phổi, Nhi

Hỗ trợ, hướng dẫn, hội chẩn chuyên môn cho các địa phương trong trường hợp cần thiết.

c. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

- Tổ chức triển khai các hoạt động phòng, chống dịch bệnh COVID-19 theo chức năng, nhiệm vụ.

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế các huyện, thành phố tổ chức lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 cho F0, người cách ly, người chăm sóc, hỗ trợ và người ở cùng nhà theo quy định.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông sản xuất các tài liệu truyền thông về quản lý, cách ly, chăm sóc, điều trị F0 tại nhà; xây dựng tài liệu hướng dẫn F0, người ở cùng, người chăm sóc sử dụng các vật dụng, đồ dùng sinh hoạt và ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình cách ly, điều trị tại nhà

- Hướng dẫn các địa phương các nội dung liên quan đến phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và xử lý thi hài tử vong do COVID-19.

d. Bệnh viện đa khoa huyện, thành phố

- Tổ chức tập huấn Hướng dẫn phân loại nguy cơ F0 và định hướng xử trí, cách ly, điều trị theo Quyết định 5525/QĐ-BYT của Bộ Y tế cho cán bộ y tế địa phương và cán bộ hỗ trợ chuyên môn y tế (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Tổ COVID-19 cộng đồng, y tế thôn, cộng tác viên y tế - dân số,...).

- Hỗ trợ, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn về chăm sóc, điều trị F0 tại nhà; kiểm soát nhiễm khuẩn phòng ngừa lây nhiễm COVID-19 cho các trung tâm y tế, các trạm y tế, trạm Y tế lưu động, đội Y tế lưu động để tổ chức chăm sóc, điều trị F0 tại nhà, hạn chế tối đa nguy cơ ảnh hưởng xấu tới sức khỏe F0.

- Cử cán bộ hỗ trợ trực tiếp cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện chăm sóc, điều trị F0 tại nhà, nhất là trong giai đoạn đầu khi mới triển khai thực hiện.

e. Trung tâm Y tế các huyện, thành phố

- Phối hợp với Bệnh viện đa khoa huyện, thành phố để tổ chức tập huấn phân loại nguy cơ F0 và định hướng xử trí, cách ly, điều trị; tập huấn, hướng dẫn chuyên môn về chăm sóc, điều trị F0 tại nhà, kiểm soát nhiễm khuẩn phòng ngừa lây nhiễm COVID-19 cho cán bộ y tế và lực lượng hỗ trợ chuyên môn y tế.

- Lập danh sách cán bộ y tế của trung tâm, của y tế tuyến cơ sở; phối hợp với các đơn vị tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng **phần mềm chăm sóc F0 tại nhà** theo Kế hoạch của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Chịu trách nhiệm về chuyên môn và chỉ đạo thực hiện, đánh giá tình hình thực hiện, kết quả điều trị F0 tại nhà, báo cáo Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh COVID-19 tỉnh.

- Tổng hợp sách F0 được điều trị tại nhà của toàn huyện, thành phố theo mẫu tại **Phụ lục 06**, tổng hợp số liệu chuyên môn y tế và báo cáo hàng ngày, định kỳ về Sở Y tế.

- Hướng dẫn, chỉ đạo Trạm Y tế cấp xã làm đầu mối chỉ đạo các hoạt động chuyên môn tại các xã, tổng hợp số liệu chuyên môn từ Trạm Y tế lưu động, Đội y tế lưu động báo cáo Trung tâm Y tế.

- Giao Trạm Y tế cấp xã chỉ đạo Trạm Y tế lưu động, Đội y tế lưu động thực hiện các hoạt động chuyên môn y tế sau:

+ Phân loại, xác định F0 điều trị tại nhà theo phân loại nguy cơ F0 và định hướng xử trí, cách ly, điều trị theo Quyết định 5525/QĐ-BYT của Bộ Y tế

+ Tiếp nhận các gói thuốc điều trị COVID-19 do Ủy ban nhân dân địa phương cung cấp và cấp phát cho F0 tùy theo tình trạng của F0 và hướng dẫn F0 cách sử dụng. Đối với gói thuốc C, nếu thuốc kháng virus là Molnupiravir thì phải quản lý, theo dõi, cập nhật số liệu, đánh giá kết quả, báo cáo định kỳ theo quy định Chương trình thử nghiệm của Bộ Y.

+ Theo dõi tình trạng sức khỏe của F0 thông qua **phần mềm chăm sóc F0 tại nhà** và xử trí kịp thời khi có diễn biến bất thường. Liên hệ với F0 để theo dõi, cập nhật thông tin tình trạng sức khỏe F0 hàng ngày vào các Phiếu theo dõi sức khỏe F0 theo mẫu tại **Phụ lục 07** nếu **phần mềm chăm sóc F0 tại nhà** có vấn đề về kỹ thuật.

+ Công bố các số điện thoại của nhân viên y tế để tiếp nhận các cuộc gọi điện thoại và tư vấn cho F0, người chăm sóc, hỗ trợ F0 thuộc địa bàn quản lý.

+ Yêu cầu Trạm Y tế lưu động, Đội Y tế lưu động đến nhà F0 để hỗ trợ trực tiếp, trong các trường hợp:

- F0 có tình trạng bệnh diễn biến tăng nặng hoặc tình trạng cấp cứu cần xác định mức độ để có hướng xử trí phù hợp.

- Không nhận được báo cáo về tình trạng sức khỏe của F0 và không liên lạc được với F0 hoặc người chăm sóc, hỗ trợ F0.

túc, hiệu quả./.

Phụ lục 01

**MẪU BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN CÁCH LY Y TẾ TẠI NHÀ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN CAM KẾT**Thực hiện các biện pháp cách ly y tế tại nhà phòng, chống dịch COVID-19**

Họ và tên người cách ly:

Số CMT/CCCD: Điện thoại:

Họ và tên chủ hộ/đại diện người ở cùng nhà:

Số CMT/CCCD: Điện thoại:

Địa chỉ nhà ở (nơi thực hiện cách ly y tế):

.....

I. NGƯỜI CÁCH LY

Tôi xin cam kết thực hiện tốt các biện pháp cách ly y tế tại nhà cụ thể như sau:

1. Chấp hành nghiêm quy định về cách ly y tế tại nhà. Cách ly đủ số ngày theo quy định. Tiếp tục thực hiện theo dõi sức khỏe tại nhà sau khi kết thúc cách ly y tế theo quy định.

2. Tuyệt đối không ra khỏi phòng cách ly trong suốt thời gian cách ly.

3. Thực hiện đầy đủ Thông điệp 5K và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 theo hướng dẫn và khuyến cáo của Bộ Y tế. Cài đặt và sử dụng các phần mềm khai báo y tế điện tử. Thực hiện khai báo y tế hàng ngày và thông báo cho cán bộ y tế khi có biểu hiện ho, sốt, đau rát họng, khó thở...

4. Phối hợp với cán bộ y tế để được lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 trong quá trình cách ly theo quy định.

Nếu vi phạm cam kết, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và đền bù các chi phí phát sinh do việc tôi không tuân thủ các quy định về cách ly y tế tại nhà.

II. CHỦ HỘ/ĐẠI DIỆN NGƯỜI Ở CÙNG NHÀ

Tôi xin cam kết:

1. Đảm bảo đủ điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu cách ly y tế tại nhà đối với người cách ly. Thực hiện vệ sinh khử khuẩn và thu gom rác thải hàng ngày theo quy định.

2. Theo dõi, giám sát, nhắc nhở người cách ly thực hiện đúng các yêu cầu về cách ly y tế phòng, chống dịch COVID-19, không ra khỏi nhà và cách ly đủ thời gian theo quy định.
3. Không tiếp xúc gần với người cách ly;
4. Không cho người khác vào nhà trong suốt thời gian thực hiện cách ly y tế (trừ người ở cùng nhà, nhân viên y tế và người có thẩm quyền giám sát cách ly y tế).
5. Báo ngay cho cán bộ y tế khi người cách ly tự ý rời khỏi nhà hoặc có các triệu chứng nghi ngờ mắc bệnh như ho, sốt, đau rát họng, khó thở.
6. Tự theo dõi sức khỏe. Khi có biểu hiện nghi ngờ như ho, sốt, đau rát họng, khó thở thì phải báo ngay cho cán bộ y tế.
7. Phối hợp với cán bộ y tế để được lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 theo quy định.
8. Người ở cùng nhà hạn chế tiếp xúc với người xung quanh, không ra khỏi nhà khi không cần thiết, thực hiện Thông điệp 5K và ghi chép đầy đủ các mốc tiếp xúc trong thời gian có người cách ly tại nhà.

Nếu vi phạm cam kết, tôi xin chịu mọi trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.

....., ngày.... tháng.... năm 202...

Người cách ly	Chủ hộ/Đại diện người ở cùng nhà	Tổ dân phố/thôn	Tổ trưởng Tổ covid cộng đồng
----------------------	---	------------------------	-------------------------------------

UBND xã.....

Phụ lục 02

**MẪU BẢN CAM KẾT CHO NGƯỜI CHĂM SÓC, HỖ TRỢ NGƯỜI CÁCH LY
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN CAM KẾT
Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19

Họ và tên người cách ly:

Số CMT/CCCD: Điện thoại:

Họ và tên người chăm sóc, hỗ trợ:

Số CMT/CCCD: Điện thoại:

Tôi là người chăm sóc, hỗ trợ người cách ly tại nhà tại địa chỉ:

.....

.....

xin cam kết thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 cụ thể như sau:

1. Hướng dẫn cho người cách ly và bản thân thực hiện nghiêm Thông điệp 5K, các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định.
2. Cài đặt và sử dụng các phần mềm khai báo y tế điện tử. Thực hiện theo dõi sức khỏe, đo thân nhiệt cho người cách ly và bản thân. Thực hiện khai báo y tế hàng ngày và thông báo cho cán bộ y tế hàng ngày và khi bản thân hoặc người cách ly có ho, sốt, đau rát họng, khó thở.
3. Tuyệt đối không ra khỏi phòng cách ly trong suốt thời gian cách ly.
4. Phối hợp với cán bộ y tế để được lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 trong quá trình cách ly theo quy định.
5. Chủ động vệ sinh khử khuẩn phòng cách ly, quần áo, đồ dùng cá nhân và của người cách ly.

Nếu vi phạm cam kết, tôi xin chịu mọi trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.

....., ngày.... tháng.... năm 202...

Người cách ly

**Chủ hộ/Đại diện
người ở cùng
nhà**

Tổ dân phố/thôn

**Tổ trưởng Tổ covid
cộng đồng**

UBND xã.....

Phụ lục 03

VỆ SINH KHỬ KHUẨN, QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Vệ sinh khử khuẩn môi trường

- Thực hiện vệ sinh môi trường, khử khuẩn tối thiểu 2 lần/ngày tại các vị trí: Sàn nhà, sàn khu vệ sinh và bề mặt thường xuyên tiếp xúc như bàn, ghế, thành giường, tủ quần áo, tủ lạnh, tay nắm cửa, bồn cầu, lavabo, vòi nước,...
- Phải làm sạch bề mặt, đồ dùng, vật dụng trước khi tiến hành khử khuẩn. Người chăm sóc trẻ phải được hướng dẫn thực hiện và đeo khẩu trang, găng tay khi thực hiện làm sạch, khử khuẩn bề mặt môi trường.
- Dung dịch làm sạch và khử trùng bằng chất tẩy rửa thông thường và cồn 70 độ. Thường xuyên sử dụng cồn 70 độ để lau các bề mặt các thiết bị điện, điện tử như công tắc đèn, điều khiển ti vi, điện thoại,... Trước khi lau phải tắt nguồn điện.

2. Khử khuẩn quần áo, đồ dùng của người cách ly

- Giặt riêng quần áo của người cách ly. Tốt nhất giặt ngay trong phòng cách ly và phơi khô tự nhiên hoặc sấy
- Trước khi giặt, phải ngâm đồ vải với xà phòng giặt trong tối thiểu 20 phút.

3. Quản lý chất thải từ phòng cách ly

- Phân loại: chất thải là khẩu trang, khăn, giấy lau mũi miệng phát sinh từ phòng cách ly tại nhà, nơi lưu trú phải được bỏ vào túi đựng chất thải, sau đó xịt cồn 70 độ để khử trùng và buộc chặt miệng túi, tiếp tục bỏ vào thùng đựng chất thải lây nhiễm có lót túi, có nắp đậy kín, có biểu tượng cảnh báo chất thải có chứa chất gây bệnh đặt ở trong phòng cách ly. Bên ngoài túi, thùng có dán nhãn **“CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ CHỨA SARS-CoV-2”**.
- Thu gom: trước khi thu gom, túi đựng chất thải phải buộc kín miệng túi và tiếp tục bỏ vào túi đựng chất thải lây nhiễm thứ 2, buộc kín miệng túi, sau đó bỏ vào thùng thu gom chất thải lây nhiễm. Thùng thu gom chất thải lây nhiễm phải có thành cứng, có nắp đậy kín, có bánh xe đẩy, bên ngoài thùng có dán nhãn **“CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ CHỨA SARS-CoV-2”**. Các chất thải khác thực hiện thu gom và xử lý theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Các thùng đựng chất thải phải được thu gom riêng. Trong quá trình thu gom, thùng đựng chất thải phải đậy nắp kín, đảm bảo không bị rơi, rò rỉ chất thải ra ngoài. Trường hợp người cách ly xuất hiện triệu chứng nghi ngờ mắc COVID-19 hoặc có kết quả xét nghiệm dương tính với SARS-COV-2 thì tất cả chất thải tại phòng cách ly của người này phải được thu gom và xử lý như chất thải lây nhiễm. Sau đó phải thực hiện khử trùng và xử lý môi trường theo hướng dẫn của Bộ Y tế.
- Vận chuyển, xử lý chất thải: UBND cấp xã căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương để quy định tần suất thu gom, người chịu trách nhiệm thu gom, phương tiện vận chuyển, biện pháp xử lý chất thải của người cách ly bảo đảm yêu cầu.

Phụ lục 04**MẪU GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ ĐẢM BẢO CÁCH LY Y TẾ TẠI NHÀ**

UBND....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GXN-UBND

....., ngày tháng năm 20....

**GIẤY XÁC NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ
ĐẢM BẢO CÁCH LY Y TẾ TẠI NHÀ**

ỦY BAN NHÂN DÂN.....- XÁC NHẬN**I. THÔNG TIN CHUNG**

Họ và tên người cách ly:

Số CMT/CCCD: Điện thoại:

Họ và tên chủ hộ/đại diện người ở cùng nhà:

Số CMT/CCCD: Điện thoại:

Địa chỉ nhà ở (nơi thực hiện cách ly y tế):

.....

II. NỘI DUNG XÁC NHẬN

Xác nhận Nhà ở tại địa chỉ nêu trên có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện cách ly y tế tại nhà.

Cụ thể:

-

-

Nơi nhận:

-

- Lưu:...

CHỦ TỊCH*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

Phụ lục 05**DANH MỤC CÁC BỆNH NỀN (CÓ NGUY CƠ GIA TĂNG MỨC ĐỘ NẶNG KHI MẮC COVID-19)**

1. Đái tháo đường
2. Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và các bệnh phổi khác
3. Ung thư (đặc biệt là các khối u ác tính về huyết học, ung thư phổi và bệnh ung thư di căn khác).
4. Bệnh thận mạn tính
5. Ghép tạng hoặc cấy ghép tế bào gốc tạo máu
6. Béo phì, thừa cân
7. Bệnh tim mạch (suy tim, bệnh động mạch vành hoặc bệnh cơ tim)
8. Bệnh lý mạch máu não
9. Hội chứng Down
10. HIV/AIDS
11. Bệnh lý thần kinh (bao gồm cả chứng sa sút trí tuệ)
12. Bệnh hồng cầu hình liềm, bệnh thalassemia, bệnh huyết học mạn tính khác
13. Hen phế quản
14. Tăng huyết áp
15. Thiếu hụt miễn dịch
16. Bệnh gan
17. Rối loạn do sử dụng chất gây nghiện
18. Đang điều trị bằng thuốc corticosteroid hoặc các thuốc ức chế miễn dịch khác.
19. Các bệnh hệ thống.
20. Bệnh lý khác đối với trẻ em: Tăng áp phổi nguyên hoặc thứ phát, bệnh tim bẩm sinh, rối loạn chuyển hóa di truyền bẩm sinh, rối loạn nội tiết bẩm sinh-mắc phải.

Phụ lục 06

DANH SÁCH QUẢN LÝ NGƯỜI MẮC COVID-19 TẠI NHÀ

Trang bìa

TÊN CƠ SỞ Y TẾ

.....

**DANH SÁCH QUẢN LÝ
NGƯỜI MẮC COVID-19 TẠI NHÀ**

Năm 20...

Trang bên trái

Phụ lục 07

BẢNG THEO DÕI SỨC KHỎE NGƯỜI MẮC COVID-19 TẠI NHÀ

Họ và tên: _____ Sinh ngày: __/__/____ Giới tính: Nam. Nữ Điện thoại: _____

Họ và tên người chăm sóc: _____ Sinh ngày: __/__/____ Số điện thoại: _____

TT	↓ Nội dung theo dõi → Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	8	10	11	12	13	14	
		S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S
<i>Liên hệ ngay với nhân viên y tế nếu có 1 trong số dấu hiệu sau: SpO2 ≤96%, nhịp thở ≥20 lần/phút, mạch <50 hoặc >120 lần/phút, huyết áp <90/60</i>																
1.	Mạch (lần/phút)															
2.	Nhiệt độ hằng ngày (độ C)															
3.	Nhịp thở															
4.	SpO ₂ (%) (nếu có thể đo)															
5.	Huyết áp tối đa (mmHg) (nếu có thể đo)															
	Huyết áp tối thiểu (mmHg) (nếu có thể đo)															
6.	KHÔNG TRIỆU CHỨNG															
<i>Chú ý đến sức khỏe của bạn. Nếu bạn có bất kỳ triệu chứng nào, hãy viết (C): hoặc (K) là KHÔNG bên dưới cho mỗi triệu chứng hằng ngày.</i>																
7.	Mệt mỏi															
8.	Ho															
9.	Ho ra đờm															
10.	Ốn lạnh/gai rét															
11.	Viêm kết mạc (mắt đỏ)															
12.	Mất vị giác hoặc khứu giác															
13.	Tiêu chảy (phân lỏng / đi ngoài)															
<i>Liên hệ ngay với nhân viên y tế nếu có một trong số các triệu chứng sau</i>																
14.	Ho ra máu															
14.	Thở dốc hoặc khó thở															
15.	Đau tức ngực kéo dài															
16.	Lơ mơ, không tỉnh táo															

Triệu chứng khác: Đau họng, nhức đầu, chóng mặt, chán ăn, buồn nôn và nôn, đau nhức cơ... thêm vào phần "Ghi chú"

Ghi chú:

Phụ lục 08**Danh mục thuốc điều trị ngoại trú cho người mắc COVID-19 tại nhà****1. Các nhóm thuốc trong Danh mục, bao gồm:**

TT	Tên thuốc
1.	Thuốc hạ sốt, giảm đau
	Paracetamol: - cho trẻ em: gói bột hoặc cốm pha hỗn dịch uống hàm lượng 80 mg, 100 mg, 150 mg hoặc 250 mg; - cho người lớn: viên nén 250 mg hoặc 500 mg.
2.	Thuốc kháng vi rút: lựa chọn một trong các thuốc sau:
	Favipiravir 200 mg, 400 mg (viên).
	Molnupiravir 200 mg, 400 mg (viên).
3.	Thuốc chống viêm corticosteroid đường uống: Thuốc không phát sẵn cho người mắc COVID-19, thuốc phải được bác sỹ kê đơn theo quy định tại Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 do Bộ Y tế ban hành và chỉ kê đơn điều trị trong 1 ngày trong thời gian chờ chuyển đến cơ sở điều trị người bệnh COVID-19. Lựa chọn một trong các thuốc sau:
	- Dexamethason 0,5 mg (viên nén)
	- Methylprednisolon 16 mg (viên nén).
4.	Thuốc chống đông máu đường uống: Thuốc không phát sẵn cho người mắc COVID-19, thuốc phải được bác sỹ kê đơn theo quy định tại Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 do Bộ Y tế ban hành và chỉ kê đơn điều trị trong 1 ngày trong thời gian chờ chuyển đến cơ sở điều trị người bệnh COVID-1. Lựa chọn một trong các thuốc sau:
	- Rivaroxaban 10 mg (viên).
	- Apixaban 2,5 mg (viên).

2. Lưu ý thuốc kháng vi rút, thuốc chống viêm corticosteroid và thuốc chống đông máu:

a) Thực hiện kê đơn điều trị ngoại trú theo quy định tại Thông tư 52/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế quy định về Đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú và Thông tư 18/2018/TT-BYT ngày 22/8/2018 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2017/TT-BYT.

b) Thuốc kháng vi rút dùng sớm ngay sau khi có chẩn đoán xác định mắc COVID-19, tốt nhất trong 05 ngày đầu kể từ khi khởi phát triệu chứng. Ưu tiên sử dụng cho những trường hợp có triệu chứng hoặc có nguy cơ cao bệnh tiến triển nặng như người trên 65 tuổi, chưa tiêm đủ liều vắc xin, có bệnh nền không ổn định...

c) Chỉ định điều trị kết hợp đồng thời thuốc chống viêm corticosteroid và thuốc chống đông máu khi người bệnh COVID-19 có bất kỳ một trong các dấu hiệu sớm của suy hô hấp và chỉ kê đơn điều trị trong 1 ngày trong thời gian chờ chuyển đến cơ sở điều trị người bệnh COVID-19.

Các dấu hiệu suy hô hấp là:

(1) Khó thở, thở hụt hơi, hoặc khó thở tăng lên khi vận động (đứng lên, đi lại trong nhà) hoặc ở trẻ em có dấu hiệu thở bất thường: thở rên, rút lõm lồng ngực, phập phồng cánh mũi, khò khè, thở rít thì hít vào, và/hoặc

(2) Nhịp thở (ở trẻ em đếm đủ nhịp thở trong 1 phút khi trẻ nằm yên không khóc):

≥ 20 lần/phút ở người lớn;

≥ 30 lần/phút ở trẻ em từ 5 - dưới 12 tuổi;

≥ 40 lần/phút ở trẻ em từ 1 đến dưới 5 tuổi;

và/hoặc

(3) $SpO_2 \leq 96\%$ (khi phát hiện bất thường đo lại lần 2 sau 30 giây đến 1 phút, khi đo yêu cầu giữ yên vị trí đo).

d) Khi kê đơn, lưu ý kiểm tra kỹ các chống chỉ định, khai thác thông tin về các thuốc người bệnh đang sử dụng để tránh các tương tác thuốc nghiêm trọng khi kê đơn. Tư vấn cho người bệnh hoặc người chăm sóc nhận biết một số tác dụng không mong muốn quan trọng của thuốc để kịp thời phát hiện và xử trí phù hợp trong quá trình sử dụng.